

Số: /2024/NQ-HĐND

Kiên Giang, ngày tháng năm 2024

Dự thảo

**NGHỊ QUYẾT**

**Quy định về việc giảm lệ phí cấp giấy phép lao động cho người nước ngoài  
làm việc tại Việt Nam khi thực hiện dịch vụ công trực tuyến  
trên địa bàn tỉnh Kiên Giang**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH KIÊN GIANG  
KHÓA ....., KỲ HỌP THỨ .....**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;*

*Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và  
Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;*

*Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm  
2015;*

*Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy  
phạm pháp luật năm ngày 18 tháng 6 năm 2020;*

*Căn cứ Luật Phí và Lệ phí ngày 25 tháng 11 năm 2015;*

*Căn cứ Nghị định số 120/2016/NĐ-CP ngày 23 tháng 8 năm 2016 của  
Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Phí và lệ  
phí;*

*Căn cứ Nghị định số 82/2023/NĐ-CP ngày 28 tháng 11 năm 2023 của Chính  
Phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 120/2016/NĐ-CP ngày 23  
tháng 8 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số  
điều của Luật phí và Lệ phí;*

*Căn cứ Thông tư số 85/2019/TT-BTC ngày 29 tháng 11 năm 2019 của Bộ  
Tài chính hướng dẫn về phí và lệ phí thuộc thẩm quyền quyết định của Hội đồng  
nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;*

*Căn cứ Thông tư số 106/2021/TT-BTC ngày 26 tháng 11 năm 2021 của Bộ  
trưởng Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 85/2019/TT-  
BTC ngày 29 tháng 11 năm 2019 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn về phí  
và lệ phí thuộc thẩm quyền quyết định của Hội đồng nhân dân tỉnh, thành phố  
trực thuộc Trung ương.*

*Căn cứ Nghị định số 70/2023/NĐ-CP ngày 18/9/2023 của Chính phủ sửa đổi,  
bổ sung một số điều của nghị định số 152/2020/NĐ-CP ngày 30 tháng 12 năm 2020  
của Chính phủ quy định về người lao động nước ngoài làm việc tại Việt Nam và*



*tuyển dụng, quản lý người lao động Việt Nam làm việc cho tổ chức, cá nhân nước ngoài tại Việt Nam;*

*Căn cứ Nghị quyết số 11/2021/NQ-HĐND ngày 13 tháng 12 năm 2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý, sử dụng lệ phí cấp giấy phép lao động cho người nước ngoài làm việc tại Việt Nam trên địa bàn tỉnh Kiên Giang.*

*Xét Tờ trình số ...../TTr-UBND ngày .... tháng ... năm 2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh dự thảo Nghị quyết quy định về việc giảm lệ phí cấp giấy phép lao động cho người nước ngoài làm việc tại Việt Nam khi thực hiện dịch vụ công trực tuyến trên địa bàn tỉnh Kiên Giang, Báo cáo thẩm tra số ...../BC-BKTNS ngày .... tháng .... năm 2024 của Ban Kinh tế - Ngân sách Hội đồng nhân dân tỉnh; ý kiến của đại biểu Hội đồng nhân dân tại kỳ họp.*

## **QUYẾT NGHỊ:**

**Điều 1. Quy định việc giảm lệ phí cấp giấy phép lao động cho người nước ngoài khi thực hiện dịch vụ công trực tuyến trên địa bàn tỉnh Kiên Giang**

**1. Phạm vi điều chỉnh**

Nghị quyết này quy định về việc giảm lệ phí cấp giấy phép lao động cho người nước ngoài làm việc tại Việt Nam khi thực hiện dịch vụ công trên địa bàn tỉnh Kiên Giang.

**2. Đối tượng áp dụng**

a) Tổ chức, cá nhân liên quan đến hoạt động cấp, cấp lại và gia hạn giấy phép lao động cho người nước ngoài làm việc trên địa bàn tỉnh Kiên Giang.

b) Người sử dụng lao động khi làm thủ tục để được cơ quan quản lý nhà nước Việt Nam cấp, cấp lại và gia hạn giấy phép lao động cho người nước ngoài làm việc tại các doanh nghiệp, cơ quan, tổ chức mình hoạt động trên địa bàn tỉnh Kiên Giang.

**3. Mức thu:** Giảm 25% so với mức thu lệ phí quy định tại khoản 1 điều 2 của Nghị quyết số 11/2021/NQ-HĐND ngày 13 tháng 12 năm 2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý, sử dụng lệ phí cấp giấy phép lao động cho người nước ngoài làm việc tại Việt Nam trên địa bàn tỉnh Kiên Giang, cụ thể như sau:

- Lệ phí cấp mới giấy phép lao động: 450.000 đồng/01 giấy phép.
- Lệ phí cấp mới giấy phép lao động: 337.500 đồng/01 giấy phép.
- Lệ phí cấp mới giấy phép lao động: 337.500 đồng/01 giấy phép.

**4. Cơ quan thu lệ phí:** Sở Lao động - Thương binh và Xã hội tỉnh Kiên Giang.

**5. kê khai, thu, nộp, quản lý và sử dụng lệ phí:**



a) Người nộp lệ phí thực hiện kê khai, nộp theo từng lần phát sinh.

b) Tổ chức thu lệ phí nộp 100% số tiền thu được vào ngân sách nhà nước; thực hiện kê khai, nộp lệ phí theo tháng; quyết toán lệ phí năm theo quy định của pháp luật về quản lý thuế. Nguồn chi phí trang trải cho việc thu lệ phí do ngân sách nhà nước bố trí trong dự toán của tổ chức thu theo chế độ, định mức chi ngân sách nhà nước theo quy định của pháp luật.

c) Tổ chức thu lệ phí thực hiện lập và cấp chứng từ thu lệ phí theo hướng dẫn của Bộ Tài chính.

## **Điều 2. Tổ chức thực hiện**

1. Hội đồng nhân dân giao Ủy ban nhân dân tỉnh triển khai thực hiện Nghị quyết này.

2. Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban Hội đồng nhân dân, các Tổ đại biểu và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết này.

3. Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Kiên Giang khóa ..., Kỳ họp thứ .... thông qua ngày .... tháng .... năm 2024 và có hiệu lực từ ngày .... tháng ... năm 2024 đến hết ngày 31/12/2025./.

### **Nơi nhận:**

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Chính phủ;
- Bộ Tài chính;
- Cục Kiểm tra VBQPPL (Bộ Tư pháp);
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND,
- Ủy ban nhân dân tỉnh;
- Ủy ban MTTQ Tỉnh;
- Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Đại biểu HĐND Tỉnh;
- Các Sở, ban, ngành, đoàn thể cấp tỉnh;
- Thường trực HĐND cấp huyện;
- Lãnh đạo VP;
- Phòng Công tác HĐND;
- Hồ sơ công việc;
- Lưu: VT.

**CHỦ TỊCH**